

Số : 9531 /CT-THNVDT
V/v quản lý thuế cơ sở kinh
doanh nộp thuế giá trị gia tăng
theo phương pháp trực tiếp từ
năm 2014.

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: Chi cục Thuế quận, huyện.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; trong khi chờ Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn, Cục Thuế thành phố yêu cầu các Chi cục Thuế triển khai ngay một số công tác chuẩn bị cho quản lý thuế các cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp trên địa bàn từ ngày 01/01/2014 như sau:

I. Phân loại, xác định đối tượng nộp thuế theo phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT):

1. Phương pháp khấu trừ thuế: áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên, trừ hộ, cá nhân kinh doanh;

b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh.

2. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

a) Đối với hoạt động mua bán, chế tác vàng bạc, đá quý của cơ sở kinh doanh, số thuế GTGT phải nộp bằng (=) GTGT nhân (x) thuế suất thuế GTGT 10%:

Thuế giá trị gia tăng phải nộp	=	Giá trị gia tăng	x	thuế suất thuế GTGT (10%)
-----------------------------------	---	------------------	---	------------------------------

b) Đối với các cơ sở kinh doanh sau đây, số thuế GTGT phải nộp bằng (=) tỷ lệ % nhân (x) với doanh thu, gồm:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.

- Hộ, cá nhân kinh doanh.

Thuế giá trị gia tăng phải nộp	=	Doanh thu	x	Tỉ lệ (%)
-----------------------------------	---	-----------	---	-----------

3. Cách xác định doanh thu để áp dụng phương pháp khấu trừ thuế hoặc phương pháp tính trực tiếp trên GTGT:

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động: căn cứ vào tổng cộng chỉ tiêu “Tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT” trên tờ khai thuế GTGT tháng từ kỳ khai thuế tháng 12/2012 đến hết tháng 11/2013, hoặc trên tờ khai thuế GTGT tháng từ kỳ khai thuế tháng 10/2012 đến hết tháng 6/2013 và tờ khai thuế quý III/2013 (đối với trường hợp khai thuế GTGT theo quý từ 01/7/2013).

b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập trong năm 2013, hoạt động kinh doanh không đủ 12 tháng: xác định doanh thu ước tính cả năm như sau: tổng cộng chỉ tiêu “Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT” trên tờ khai thuế GTGT của các tháng hoạt động (tính đến hết tháng 11/2013) chia (:) số tháng hoạt động và nhân (x) với 12.

c) Đối với cơ sở kinh doanh tạm nghỉ cả năm: xác định theo doanh thu trước năm tạm nghỉ kinh doanh.

Nếu tạm nghỉ kinh doanh một thời gian trong năm: xác định doanh thu theo số tháng thực kinh doanh tương tự như điểm 3.b.

4. Mức doanh thu hàng hóa, dịch vụ hàng năm không phải nộp thuế GTGT của hộ, cá nhân kinh doanh: từ một trăm triệu đồng trở xuống.

5. Cách xác định số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, số thuế TNCN phải nộp đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

a) Áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu theo từng ngành nghề được quy định tại điểm 2.b Điều 11 Luật thuế GTGT được sửa đổi bổ sung.

b) Áp dụng tỷ lệ % thu nhập chịu thuế TNCN trên doanh thu theo từng ngành nghề được quy định tại điểm 1.a.4 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN.

II. Một số công tác chuẩn bị thực hiện

1. Rà soát, xác định các doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới một tỷ đồng (không đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế), hộ, cá nhân kinh doanh đang khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế để thông báo thực hiện chuyển đổi sang phương pháp tính trực tiếp trên GTGT theo đúng quy định, hướng dẫn người nộp thuế cách xác định số thuế GTGT phải nộp, số thuế TNCN phải nộp (đối với hộ, cá nhân kinh doanh), lập hồ sơ khai thuế đúng mẫu biểu.

2. Thực hiện kiểm tra và thông báo số hóa đơn GTGT phải tạm ngưng sử dụng của các đối tượng nộp thuế nêu trên, tổ chức bán hóa đơn bán hàng do Cục Thuế đặt in để người nộp thuế sử dụng từ ngày 01/01/2014.

3. Tổ chức khảo sát, điều tra doanh thu thực tế đối với hộ, cá nhân kinh doanh theo từng nhóm ngành nghề trên địa bàn, hoàn thành trước ngày 30/11/2013.

4. Phát tờ khai thuế theo phương pháp khoán năm 2014 (tờ khai mẫu 01/THKH) cho tất cả hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, từ ngày 20/11/2013 đến ngày 05/12/2013; hướng dẫn kê khai và đơn đốc thu nộp tờ khai chậm nhất ngày 31/12/2013; tổ chức tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu số liệu kê khai và kết quả khảo sát, điều tra doanh thu thực tế, lập bảng thông tin thay đổi, bổ sung để nhập vào dữ liệu quản lý của ngành thuế.

5. Lập danh sách hộ, cá nhân kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế khoán; danh sách hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, dự kiến doanh thu, mức thuế phải nộp (trên cơ sở cách tính thuế theo quy định mới, đảm bảo không làm giảm nguồn thu).

6. Niêm yết công khai (tại Đội thuế, tại trụ sở UBND phường, xã) từ ngày 01/01/2014 đến ngày 10/01/2014 danh sách hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc diện phải nộp thuế khoán, danh sách hộ, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế, doanh thu, mức thuế phải nộp.

7. Căn cứ biên bản họp với Hội đồng tư vấn thuế phường, xã, ý kiến của hộ, cá nhân kinh doanh để xác định hộ, cá nhân kinh doanh thuộc hay không thuộc đối tượng không chịu thuế năm 2014.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì số tiền thuế khoán được ổn định cho cả năm tính thuế, trừ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh. Thời gian hoàn tất trước 15/01/2014

Gửi thông báo thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh biết và thực hiện trước ngày 20/01/2014.

III. Tổ chức triển khai

1. Các Chi cục Thuế phân công nguồn nhân lực để thực hiện các công tác đã nêu theo đúng quy định.

2. Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán tham mưu việc thống kê, kiểm tra rà soát.

3. Phòng Quản lý Ấn Chi hướng dẫn cụ thể việc tạm ngưng sử dụng hóa đơn GTGT, triển khai việc bán hóa đơn bán hàng.

4. Phòng Kê khai và Kế toán thuế hướng dẫn mẫu biểu khai thuế.

5. Phòng Tổ chức Cán bộ tham mưu và kiểm tra việc tổ chức phân công nhân sự tại các Đội thuế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Đội thuế.

Cục Thuế thành phố thông báo các Chi cục Thuế, các Phòng để triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Phòng KKKTT, QLAC, TCCB, THNVDT 'phối hợp thực hiện';
- Lưu (HC, THNVDT).

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tấn